

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày 18 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đăng.

Ông Nguyễn Văn Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/HSST-QĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Vũ Văn T**, sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm T 9, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Thanh X (đã chết) và bà: Dương Thị T, sinh năm 1959; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phùng Thị N, sinh năm 1986 và có 01 con là Phùng Quỳnh A, sinh năm 2012; Gia đình có 05 anh chị em cùng cha khác mẹ với bị cáo; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người chứng kiến: Anh Đồng Văn Q, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 25/5/2020, Công an xã X, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T 9, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 1 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, người này khai tên là Vũ Văn T, sinh năm 1993, trú tại xóm xóm T 9, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng T khai là ma túy heroine của T, mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định (ký hiệu A) ngoài ra không thu giữ gì khác.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện P thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Vũ Văn T tại xóm T 9, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không phát hiện thu giữ được tài liệu đồ vật gì có liên quan.

Hồi 22 giờ 50 phút ngày 25/5/2020, tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng 0,239 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy toàn bộ niêm phong gửi giám định, ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 713/KL-KTHS ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,239 gam .

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 25/5/2020, T một mình đi bộ đến khu vực xã T, thị xã P, tỉnh Thái

Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi T đi đến một ngôi nhà ở gần đường (T không nhớ địa chỉ cụ thể) T đưa 100.000 đồng qua ô cửa và được một người đàn ông (không rõ lai lịch) bên trong nhà bán cho 01 gói ma túy Heroine được gói trong 01 gói giấy bạc màu vàng. Mua xong, T cất số ma túy nêu trên vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, T mang theo gói Heroine trên đi đến khu vực cầu Phầm 1, thuộc xóm T 9, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên định tìm nơi để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã X phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Cáo trạng số 93/CT-VKSPB ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,220 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ mẫu bao gói.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T thuộc hộ cận nghèo năm 2020, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 25/5/2020, tại khu vực xóm T 9, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Vũ Văn T là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,239 gam Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã X, huyện P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên

Hành vi của bị cáo Vũ Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 93/CT-VKSPB ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố đê là thương binh hạng 4/4 và được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

[7] Xét tính chất mức độ tội phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,220 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo Vũ Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Vũ Văn T thuộc hộ cận nghèo năm 2020, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Vũ Văn T **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2020.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Vũ Văn T 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,220g (Không phải hai trăm hai mươi gam) ma túy Heroine và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn T được miễn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung

